

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2019/HSST

Ngày: 25 - 7- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thái
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bò Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/HSST-QĐ ngày 09/7/2019 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN S, sinh năm 1990 tại Hậu Giang; Tên gọi khác: Cu Bự; HKTT: ấp A, xã B, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: tổ A, ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn B và bà Võ Thị N; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi vi phạm pháp H. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến nay.

2. NGUYỄN TRỌNG H, sinh năm 1999 tại Kiên Giang; Tên gọi khác: không; HKTT: đường N, khu phố A, phường B, thành phố M, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp A, thị trấn N, huyện M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Kim B; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi vi phạm pháp H. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ A, ấp B, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Võ Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp A, thị trấn A, huyện N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H có mối quan hệ bạn bè với nhau. Khoảng 18 giờ 30 ngày 04 tháng 3 năm 2019, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 95E1-448.46 đi đến phòng trọ của H rồi bàn bạc với nhau đi đến khu vực xã Minh Hưng huyện Chơn Thành để cướp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, S nói với H “đi sẵn không” (đi cướp tài sản) thì H nói “đi thì đi”. Trước khi đi, S và H thỏa thuận chỉ cướp tiền, điện thoại, không cướp xe. S chuẩn bị 01 khẩu trang y tế màu đen và 01 dao tự chế dài 20 cm đưa cho H cầm, còn S mang theo 01 roi điện. S điều khiển xe mô tô 95E1-448.46 chở H đi đến khu vực lô cao su, phía sau chợ Minh Hưng thuộc ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Lúc này, S nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu trắng nên điều khiển xe mô tô vượt lên và nói “dừng xe lại, không được la, la là chết đó”. Chị L dừng xe lại rồi hỏi “Cái gì vậy mấy anh?”. Cùng lúc này, S giữ tay lái xe, đồng thời rút chìa khóa xe của chị L, lấy roi điện khống chế chị L chiếm đoạt 01 điện di động nhãn hiệu Samsung A7; 01 đôi bông tay; 01 sợi dây chuyền bạc và số tiền 40.000 đồng trong túi quần trước của chị L. H dùng dao khống chế chị L, giật lấy túi xách, dùng đèn pin điện thoại rọi vào giỏ để tìm tài sản nhưng không có nên vứt bỏ túi xách rồi dùng dao khống chế, kéo chị L vào sát hàng rào tiếp tục lục soát tìm tài sản. S nói với H “không còn tài sản, đi mày ơi”. Sau khi cướp được số tài sản trên, S và H đi về quán nước trước Trung tâm hành chính huyện N, tỉnh Bình Phước. Tại đây, S nói với H chỉ cướp được điện thoại di động.

Khoảng 8 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2019, S mang đôi bông tai bán cho tiệm vàng Kim L được số tiền 684.000 đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, S mang đến tiệm điện thoại Tấn Lợi để mở khóa. Sợi dây chuyền bằng bạc và sim điện thoại có số 0966112870, S vứt bỏ ven đường.

Tại kết luận định giá số 14 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 có giá trị 4.500.000 đồng; 01 đôi bông tay bằng vàng loại 18k có giá trị 1.350.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng bạc có giá trị 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của chị H bị S và H chiếm đoạt là 6.150.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 Roi điện màu đen, loại 980000V VOLT; 01 dao tự chế kích thước (21x1.7)cm; 01 Quần Jean màu xanh, phía sau túi có chữ PN33; 01 áo khoác màu đen, hiệu FAY Fashion; 01 áo khoác màu đen, viền áo màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng đen, hiệu H-H; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc vàng, sau nón có chữ Yamaha và số tiền 675.000 đồng. Số vật chứng trên chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành để quản lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ-đen, biển số 95E1-448.46 của bà Võ Thị N (mẹ ruột S), không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, màu xanh và 01 đôi bông tai vàng 18k của chị L . Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Ngọc L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mai L không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 73/Ctr-VKS ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ H Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ H hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ H Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ H tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mai L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ H tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H dùng roi điện, dao tự chế uy hiếp chị Nguyễn Ngọc L làm chị L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của chị L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18k, 01 sợi dây chuyền bằng bạc và số tiền 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị H là 6.150.000 đồng. Do các bị cáo dùng roi điện, dao tự chế để khống chế người bị hại nên phải chịu tình tiết định khung “ Sử dụng vũ khí”. Do đó, hành vi của Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ H Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 73/Ctr-VKS ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp H.

[3] Phân tích tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở H về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cùng phải chịu trách nhiệm trong vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị roi điện, dao, khẩu trang, rũ rê và thực hiện hành vi dùng roi điện uy hiếp người bị hại để cướp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo khai lý do dẫn đến việc bị cáo nảy sinh và thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn, cha bị tai nạn gãy chân không có tiền để chữa trị vết thương. Mặc dù lý do bị cáo đưa ra là đúng thực tế, nhưng không thể chấp nhận vì bị cáo biết rõ pháp H bảo vệ quyền sở hữu, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị.

Bị cáo H khi nghe bị cáo S rủ, không can ngăn mà đồng ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dùng dao, khống chế người bị hại để lục tìm tài sản. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H thấp hơn nhiều so với bị cáo S nên xử phạt bị cáo một mức án phù hợp.

Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của hai bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo bên cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ H Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng phần đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Trọng H có phần nghiêm khắc, do bị cáo H giữ vai trò thứ yếu như đã phân tích ở phần trên, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên có đủ căn cứ để áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ H Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 Roi điện màu đen, loại 980000V VOLT; 01 dao tự chế kích thước (21x1.7)cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng các tư trang cá nhân của hai bị cáo gồm: 01 Quần Jean màu xanh, phía sau túi có chữ PN33; 01 áo khoác màu đen, hiệu FAY Fashion; 01 áo khoác màu đen, viền áo màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng đen, hiệu H-H; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc vàng, sau nón có chữ Yamaha, các bị cáo có yêu cầu nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 675.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng cho chị Nguyễn Thị Mai L. Tuy nhiên, chị L không yêu cầu nhận lại số tiền trên nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ-đen, biển số 95E1-448.46 của bà Võ Thị N, bà N không biết S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, màu xanh và 01 đôi bông tai vàng 18k của chị L. Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở H.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo H định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ H Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Trọng H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ H Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2019.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 54 và Điều 58 Bộ H Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2019.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ H hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ H tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Roi điện màu đen, loại 980000V VOLT; 01 dao tự chế kích thước (21x1.7)cm; 01 Quần Jean màu xanh, phía sau túi có chữ PN33; 01 áo khoác màu đen, hiệu FAY Fashion; 01 áo khoác màu đen, viền áo màu xám; 01 áo sơ mi màu trắng đen, hiệu H-H; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc vàng, sau nón có chữ Yamaha, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 675.000 đồng đã tạm giữ tại biên bản tạm giữ ngày 05/3/2019 do chị L không có yêu cầu nhận lại;

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ H tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mai L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan